SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Thời gian ký: 07/02/2024 17:09:36 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108 /UBND-KH	*Nghệ An, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030, UBND tỉnh Nghệ An ban hành kế hoạch với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 93/NQ-CP), trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ các nhóm giải pháp chung và nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời phát hiện, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn đảm bảo triển khai hiệu quả Nghị quyết số 93/NQ-CP.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh thu hút các nguồn lực bên ngoài, hợp tác phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhanh chóng phục hồi và tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 39 - NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tăng trưởng xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ. Chú trọng hợp tác kinh tế biển với các nước có thế mạnh, tạo lợi ích đan xen.

- Nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập kinh tế quốc tế, đóng góp tích cực vào quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững; Nâng cao khả năng hấp thụ khoa học công nghệ, tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng công nghiệp chế biến đạt trên 95% vào năm 2030.

- Vận dụng có hiệu quả dòng chảy của vốn FDI trong khu vực và thế giới theo hướng ứng dụng công nghệ cao, thận thiện môi trường. Tăng cường vận dụng sự hỗ trợ của các cơ chế đa phương, các tổ chức phi chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp,... để phục vụ đầu tư và phát triển.

- Tiếp tục triển khai thực hiện và vận dụng có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, nhất là các Hiệp định FTAs thế hệ mới để đẩy mạnh xuất khẩu. Phấn đấu Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 đạt 4,0 tỷ USD, đạt 7,0 tỷ USD vào năm 2030.

- Tăng cường khả năng ứng phó và xử lý linh hoạt hiệu quả trước các diễn biến bất lợi trên thế giới có thể gây ra ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu, giao dịch thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế của các ngành kinh tế của tỉnh; Tạo điều kiện, môi trường để các doanh nghiệp phát triển ổn định, vững chắc. Tăng cường năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và sản phẩm của tỉnh

- Phát huy hiệu quả công tác phối hợp với các cơ quan, địa phương của nước bạn Lào trong việc đảm bảo an ninh khu vực biên giới, chống buôn lậu và gian lận thương mại, truyền đạo bất hợp pháp.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế

- Tiếp tục rà soát, đề xuất các cơ quan liên quan xây dựng, sửa đổi bổ sung hay bãi bỏ cơ chế, chính sách để thực hiện đầy đủ, phù hợp với cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các FTA thế hệ mới; Tận dụng tối đa chính sách thuận lợi trong các cam kết để tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tham gia các Hiệp định.

- Triển khai thực thi đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức tham mưu triển khai công tác hội nhập tại địa phương.

- Phối hợp với các Cục, Vụ, Viện thuộc các Bộ, ngành liên quan, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các Hiệp hội doanh nghiệp để cập nhật thông tin, dự

báo những diễn biến bất lợi về hội nhập kinh tế quốc tế có thể xảy ra, kịp thời đề xuất phương hướng giải quyết.

- Triển khai hiệu quả cơ chế hợp tác giữa tỉnh Nghệ An với các tỉnh của Lào có chung đường biên giới với Việt Nam (trên địa bàn tỉnh Nghệ An) về lĩnh vực phát triển thương mại biên giới, thương mại cửa khẩu.

2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Nâng cao hiệu quả cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo tính bình đẳng, minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh[1]. Giải quyết triệt để những vấn đề còn vướng mắc đối với môi trường kinh doanh; Khắc phục tình trạng thiếu kết nối, phối hợp giữa các sở, ngành và đơn vị liên quan đối với từng lĩnh vực phụ trách; Phân định trách nhiệm rõ ràng đối với các cơ quan, đơn vị chủ trì để doanh nghiệp và người dân biết, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế, đất đai...; rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Chủ động, tích cực tham gia hội nhập kinh tế số một cách toàn diện, nhất là ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại[2].

- Duy trì và tăng cường hiệu quả hoạt động của các Tổ tăng trưởng; Thường xuyên trao đổi, nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương, sản phẩm có triển vọng xuất khẩu nhằm trăng trưởng xuất khẩu có chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước trên cơ sở kết hợp các phương thức xúc tiến thương mại truyền thống và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá thông tin, tìm kiếm đối tác, giao dịch trên các trang, sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan liên quan trong và ngoài nước để mở rộng thị trường xuất khẩu, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp trong các vụ tranh chấp thương mại.

---

[1] Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025;

[2] Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022 của Tỉnh ủy Nghệ An về chuyển đổi số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030".

- Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số ngành ngân hàng và tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng trong lĩnh vực thanh toán[3].

3. Thực thi hiệu quả các FTA

- Phát huy vai trò của cơ quan Thường trực Ban Hội nhập Kinh tế quốc tế tỉnh trong công tác phối hợp, giám sát, triển khai các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế, thực thi các FTA trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực thi đầy đủ, nghiêm túc các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế và các cam kết trong các FTA, đặc biệt là quyết định, kế hoạch UBND tỉnh đã ban hành để thực thi các FTA như CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP…[4]; Rà roát, đánh giá lộ trình thực hiện các cam kết thực hiện các cam kết quốc tế hiện nay và tác động đối với từng ngành, lĩnh vực để có giải pháp điều chỉnh phù hợp, kịp thời nắm bắt những vấn đề phát sinh và đề xuất hướng giải quyết.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ theo Đề án được duyệt[5], tăng cường liên kết chuỗi cung ứng đáp ứng quy tắc xuất xứ nhằm tận dụng tối đa các FTA mà Việt Nam đã ký kết để mở rộng thị trường xuất khẩu;

- Thường xuyên đào tạo, tập huấn về các FTA, nhất là việc vận dụng quy tắc xuất xứ để tận dụng hiệu quả các FTA mang lại.

- Tăng cường các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu, truy xuất nguồn gốc cho các ngành hàng, sản phẩm chủ lực của các doanh nghiệp trong tỉnh[6].

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả chỉ đạo của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới trên địa bàn tỉnh[7].

4. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu COVID-19 và phát triển bền vững

- Tiếp tục tiến hành các giải pháp phục hồi chuỗi cung ứng, bảo đảm lưu thông hàng hoá, hoạt động sản xuất, kinh doanh an toàn, thông suốt của doanh nghiệp trong điều kiện bình thường mới[8]. Cải thiện năng lực cạnh tranh của các

---

[3] Kế hoạch 216/KH-UBND ngày 31/3/2022; Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

[4] Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 26/4/2019 về việc thực hiện Hiệp định đối tác Toàn diện Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Kế hoạch số 511/KH-UBND ngày 09/9/2020 về việc thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên mình Châu Âu (EVFTA); Kế hoạch số 390/KH-UBND ngày 16/7/2021 về việc thực hiện hiệp định thương mại tự do giữ Việt Nam và Vương quốc Anh - Bắc Ai-Len (UKVFTA); Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 25/02/2022 về việc thực hiện hiệp định đố tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) trên địa bàn tỉnh Nghệ An…

[5] Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 về việc ban hành Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

[6] Kế hoạch số 363/KH-UBND ngày 01/7/2021 về việc thực hiện Đề án "triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa" trên địa bàn tỉnh Nghện An giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

[7] Công văn số 37/UBND-KT ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh Nghệ An.

[8] Kế hoạch số 120 KH/UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch "thực hiện Đề án thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

ngành có nguy cơ suy giảm xuất khẩu sau đại dịch, tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, tận dụng làn sóng dịch chuyển đầu tư hậu COVID-19 để thu hút đầu tư nước ngoài.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại tỉnh; Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của doanh nghiệp đầu tư, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là các mô hình đầu tư mới, xanh và bền vững.

- Triển khai quyết liệt các chương trình đầu tư quy mô lớn, nhất là hạ tầng trọng điểm theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải thiện Chỉ số Hiệu quả Logistics trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Xây dựng phương án phục hồi thị trường lao động giai đoạn hậu COVID-19 đảm bảo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất. Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nhân lực số, lao động có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tiếp nhận nhanh đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số và hội nhập quốc tế.

- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ứng dụng mạnh mẽ vào quá trình sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập.

- Nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thị trường Carbon trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozon. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững. Thực hiện tốt các cam kết quốc tế thông qua các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đến môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng

- Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa; Đầu tư hoàn thiện, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao; Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, giảm nghèo bền vững[9]; Khai thác, phát huy hiệu quả giá trị các danh lam thắng cảnh, di tích.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch Nghệ An ra thị trường nước ngoài, xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường, thu hút các dự

---

[9] *Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021* của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số" đến năm 2025.

án đầu tư trong lĩnh vực du lịch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực du lịch đáp ứng yêu cầu, trình độ của khu vực và quốc tế.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục. Tái cơ cấu các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; Tập trung thu hút học sinh, sinh viên nước ngoài diện hợp tác và diện tự túc học tập tác các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; Xây dựng Nghệ An thành trung tâm giáo dục và đào tạo khu vực Bắc Trung bộ.

- Mở rộng và đi vào chiều sâu các hoạt động hội nhập trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, từ nghiên cứu cơ bản đến nghiên cứu ứng dụng, khoa học xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; chuyển giao công nghệ, thúc đẩy quá trình đổi mới công nghệ,... để phục vụ có hiệu quả hơn cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, duy trì thực hiện có hiệu quả thủ tục biên phòng điện tử gắn với cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN. Công khai, minh bạch các thủ tục kiểm tra, kiểm soát, giám sát xuất, nhập cảnh, xuất, nhập khẩu; Đổi mới, cải tiến quy trình kiểm soát, đảm bảo chặt chẽ về an ninh, thông thoáng về thủ tục, giảm tối đa thời gian cho đối tượng lưu thông qua cửa khẩu[10]; Tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng chuyên ngành tại cửa khẩu thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch, quy hoạch… nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong quản lý, kiểm soát xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu và bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực cửa khẩu đất liền trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót, bất cập liên quan đến an ninh, trật tự; chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý kịp thời các loại tội phạm, nhất là tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao...; Chủ động nắm tình hình, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, ý đồ hoạt động của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm lợi dụng chính sách hội nhập của Việt Nam để xâm phạm an ninh quốc gia, gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn.

(Nhiệm vụ trọng tâm có Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ Ngân sách Nhà nước, được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị; nguồn ngân sách thực hiện lồng ghép với các chương trình, đề án do các cơ quan, đơn vị đăng ký thực hiện và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

---

[10] Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện (chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, đơn vị, địa phương nếu cần thiết); phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm (trước ngày 15/11) hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị (nếu có), gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương).

2. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo chất lượng; định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, tổng hợp tình hình thực hiện và kiến nghị các biện pháp đảm bảo Kế hoạch được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; báo cáo UBND tỉnh, Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế và Bộ Công Thương theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch, các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố có văn bản đề xuất, gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- BCĐ Quốc gia về HNQT;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT (TT) UBND tỉnh;
- Chánh VP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, KT (TP, Q).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Lê Hồng Vinh

Phụ lục

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 93/NQ-CP NGÀY 05/7/2023 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế**			
1	Rà soát, chủ động tham mưu UBND tỉnh kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản pháp luật để thực hiện các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm
2	Xây dựng và triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm và khi có yêu cầu của Bộ Công Thương, UBND tỉnh
3	Tham mưu triển khai hiệu quả cơ chế hợp tác giữa tỉnh Nghệ An với các tỉnh của Lào có chung đường biên giới với Việt Nam (trên địa bàn tỉnh Nghệ An) về lĩnh vực phát triển thương mại biên giới, thương mại cửa khẩu.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2024 Hàng năm
II	**Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh**			
1	Hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương, sản phẩm có triển vọng xuất khẩu nhằm tăng trưởng xuất khẩu có chiều sâu, hiệu quả và bền vững tham gia vào chuỗi cung ứng quốc tế.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm
2	Tích cực triển khai, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện các hoạt động, chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch, xây dựng thương hiệu.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế, đất đai...	Các sở ngành, địa phương liên quan	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
III	**Thực thi hiệu quả các FTA**			
1	Tăng cường các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu, truy xuất nguồn gốc cho các ngành hàng, sản phẩm chủ lực	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ngành, địa phương liên quan	Hàng năm
2	Tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, tập	Sở Công	Các cơ	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	huấn về xuất nhập khẩu, hội nhập kinh tế quốc tế cho đại diện các sở, ngành, huyện, thị, thành phố và các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Thương	quan, đơn vị liên quan	
3	Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển các sản phẩm, ngành hàng cụ thể của tỉnh nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu có chiều sâu, hiệu quả và bền vững.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023 – 2030 Theo chỉ đạo của các cơ quan cấp trên và yêu cầu thực tế
4	Phối hợp với các đơn vị của Bộ Công Thương tiếp nhận, vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng thông tin FTAP nhằm kết nối doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện các FTA.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo yêu cầu của Bộ Công Thương
5	Nâng cao tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, dịch vụ đáp ứng hiệu quả các cam kết quốc tế trong khuôn khổ WTO, CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP và các FTA mà Việt Nam tham gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023 - 2030
	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.			Theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ
6	Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và cơ sở hạ tầng tại Cửa khẩu Thông Thụ, Cửa khẩu Thanh Thủy và cửa khẩu Nậm Cắn	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023 – 2030
IV	**Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu COVID-19 và phát triển bền vững**			
1	Triển khai quyết liệt các chương trình đầu tư quy mô lớn, nhất là hạ tầng trọng điểm	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023-2030
2	Xây dựng phương án phục hồi thị trường lao động giai đoạn hậu COVID-19 đảm bảo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất.	Sở Lao động TBXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024
3	Nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thị trường Carbon trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024